

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Tệ nạn xã hội, xã hội học và công tác xã hội

BÙI THẾ CƯỜNG

Trong bối cảnh đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, quá trình chuyển sang cơ chế thị trường bên cạnh những diễn biến tích cực, cũng cần phải xem xét những hệ lụy tiêu cực của nó, trong đó có vấn đề nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội. Qua thống kê và báo chí, người ta được biết nhiều về thực trạng các tội phạm kinh tế, hình sự, các tệ nạn gây nhiều hậu quả đáng kể như: cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, mại dâm, bạo lực... Tình hình đó gây nên sự quan tâm lo ngại của cơ quan có trách nhiệm cũng như của nhiều tầng lớp dân cư, dẫn đến yêu cầu ngày càng tăng đối với việc nghiên cứu.

THAM GIA CỦA XÃ HỘI HỌC

Từ nhu cầu thực tế nói trên, trong mấy năm qua đã xuất hiện nhiều nghiên cứu về các tệ nạn xã hội của một số cơ quan như: Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; Bộ Y tế, Hội liên hiệp phụ nữ; Đoàn thanh niên; Bộ Nội vụ; các cơ quan báo chí... Một cái nhìn sơ bộ về các nghiên cứu này cho nhận xét rằng, chúng ít nhiều mang tính chất là những điều tra xã hội học thực nghiệm, nêu lên thực trạng và nguồn gốc xã hội của các tệ nạn cũng như các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, hầu như còn vắng bóng những nghiên cứu có tính lý thuyết và những nghiên cứu chính sách xã hội ứng dụng. Việc thiếu cơ sở lý thuyết, đến một lúc nào đó, sẽ khiến các cuộc điều tra thực nghiệm chỉ dừng lại ở bề nổi mà không thể tiếp tục đi vào chiều sâu của hiện tượng xã hội; còn việc thiếu các nghiên cứu chính sách xã hội ứng dụng lại có nghĩa là chưa đạt tới những đề án giải quyết cụ thể.

Giờ lại những trang giáo trình cơ bản của ngành xã hội học, nếu không nói tất cả thì hầu hết một giáo trình đều dành một phần quan trọng cho những vấn đề mà chúng ta đang quan tâm, thường được gọi bằng những thuật ngữ như: xã hội học tội phạm, bệnh lý học xã hội v.v... Đó là một mảng lớn trong toàn cảnh nghiên cứu xã hội học thế giới. Việc phát triển các nghiên cứu lịch sử và lý thuyết về lĩnh vực này góp phần lấp chỗ trống cho một khu vực còn chưa mấy phát triển của ngành xã hội học nước ta, trong khi nhu cầu thực tế về nó đang ngày càng tăng.

Mọi xã hội đều có những cái mà nó xem là tệ nạn xã hội (social evils), trong một cách hiểu đơn giản, đó là những gì không phù hợp với các chuẩn mực và giá trị của xã hội, gây nên sự rối loạn chức năng (dysfunction) cho xã hội đó. Khi những tệ nạn này một mặt, đạt tới quy mô nhất định (phạm vi, mức tác hại), ảnh hưởng đáng kể đến đời sống bình thường, và mặt khác khi xã hội bắt đầu nhận thức rằng cần và có thể giảm thiểu chúng, thì lúc đó tệ nạn trở thành vấn đề xã hội. Nhiều bộ môn khoa học quan tâm đến "các vấn đề xã hội", song ở đây xã hội học đóng vai trò chủ chốt. Các nhà nghiên cứu hàng đầu ở buổi bình minh của xã hội học phần lớn đều xuất phát từ các vấn đề xã hội, khi họ đưa ra những công trình sâu sắc về các hậu quả xã hội nặng nề của quá trình công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa nửa đầu thế kỷ trước. Việc nghiên cứu các vấn đề xã hội đã là một nhân tố thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của xã hội học trong 25 năm cuối cùng của thế kỷ 19, và những nghiên cứu này cũng làm nên khuôn mặt của xã hội học Mỹ trong những giai đoạn lịch sử dài.

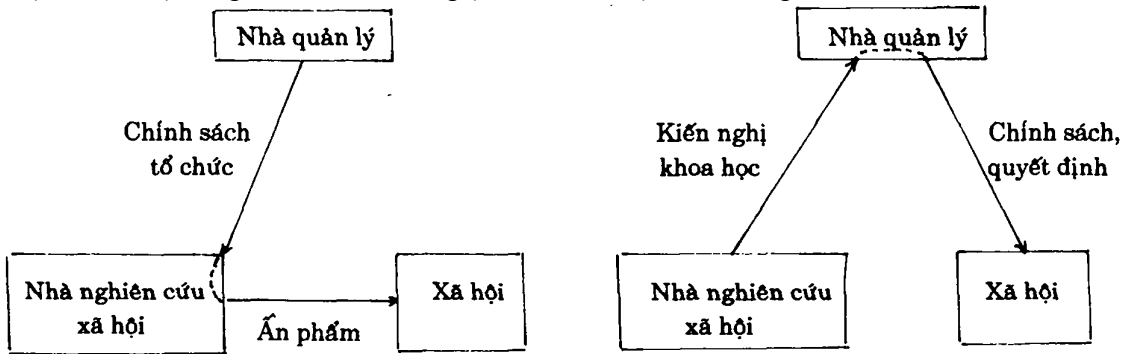
Xã hội học các tệ nạn và vấn đề xã hội đã phải luôn luôn tồn tại trong một tình cảnh mâu thuẫn. Một mặt nó khá thành công trong việc cắt nghĩa nguồn gốc xã hội của hiện tượng, nhưng mặt khác nó cũng thường cảm thấy bất lực trước hiện thực xã hội ngày càng phát triển phức tạp. Chính vì thế mà người ta quan sát thấy các lý thuyết mới thường xuyên ra đời, cái nọ kế thừa và phê phán cái kia, đối nghịch nhau và pha trộn lẫn nhau. Việc nghiên cứu chúng để giới thiệu với các nhà quản lý cũng như các nhà nghiên cứu quan tâm đến lĩnh vực này ở nước ta là rất cấp bách, vì đó là những gợi ý có tính chất tham khảo khi xem xét hiện thực xã hội này trong khung cảnh cụ thể ở Việt Nam. Lấy ví dụ về hai lý thuyết có tính kinh điển trong lịch sử xã hội học của E. Durkheim và R.K. Merton. Lý thuyết về tình trạng bất qui tắc của xã hội (anomie), mà E. Durkheim đề xuất, xem xét trạng thái xã hội trong đó không có qui tắc hoặc các qui tắc hiện tại đã trở nên không còn áp dụng được nữa do biến đổi xã hội, khiến cá nhân rơi vào tình trạng bị mất phương hướng trong suy nghĩ và hành vi. Vì vậy mà nhiều nghiên cứu xã hội học thực nghiệm đã đo được tương quan rằng tệ nạn xã hội đã tăng lên đồng thời với những đổi thay đột ngột trong kinh tế cả theo chiều hướng đi xuống lẫn đi lên. Cần nói thêm, trạng thái bất qui tắc của xã hội là một hiện tượng bình thường trong lịch sử của một xã hội do những biến đổi về lượng dẫn đến những biến đổi về chất. Lý thuyết của Merton, dựa trên chất liệu thực tế của xã hội Mỹ, tìm cách giải thích nguồn gốc các tệ nạn và vấn đề xã hội từ mâu thuẫn giữa các giá trị trong nền văn hóa của một xã hội với các phương tiện

đã được thiết chế hóa để đạt được những giá trị đó. Lý thuyết của ông được minh chứng đặc biệt rõ ràng trong các xã hội rơi vào vòng quay của nền kinh tế thị trường tự do.

Có lẽ hơn bất cứ một lĩnh vực nghiên cứu nào, khi phải xem xét các tệ nạn và vấn đề xã hội, nhà xã hội học thường bị thôi thúc bởi mong muốn vượt ra ngoài công tác nghiên cứu thuần túy để tham gia vào các hoạt động nhằm hoàn thiện tình trạng xã hội, trị liệu và ngăn ngừa các tệ nạn. Xã hội học có những kênh tác động nào trong lĩnh vực này?

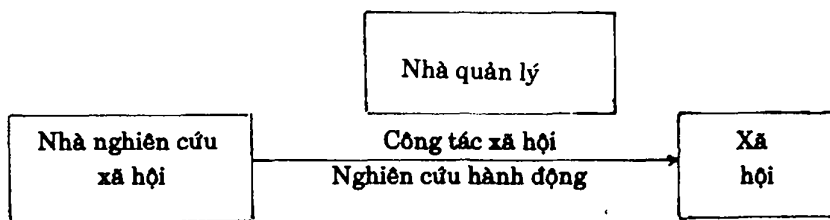
CÔNG TÁC XÃ HỘI

Có thể phác họa ba sơ đồ mô tả quan hệ của nhà nghiên cứu xã hội (học) với nhà quản lý và với xã hội, phản ánh ba cách thức quan hệ này ở nước ta trong thời gian qua. Sơ đồ thứ nhất cho thấy chỉ có một dòng tác động từ nhà quản lý, thông qua chính sách và tổ chức, đến nhà nghiên cứu, và từ nhà nghiên cứu đến xã hội bằng các ấn phẩm của anh ta. Sơ đồ thứ hai phản ánh một thực tế đáng mừng mới xuất hiện vài năm gần đây, trong đó bằng các kiến nghị khoa học của mình, nhà nghiên cứu tác động vào nhà quản lý để góp phần thay đổi chính sách và các quyết định. Dòng tác động này đã được ghi nhận là có ý nghĩa to lớn trong quá trình đổi mới vừa qua, và chủ yếu là do các nhà khoa học xã hội hàng đầu thực hiện. Tôi cho rằng còn một kênh tác động xã hội nữa dành cho đông đảo các nhà nghiên cứu xã hội nếu họ muốn, mà chúng ta nên quan tâm và có thể sắp tới rất có triển vọng. Đó là sự tác động trực tiếp của nhà nghiên cứu vào xã hội thông qua cái được gọi là công tác xã hội (social work) và nghiên cứu hành động (action research), mô ta trong sơ đồ thứ ba.



Hình 1.

Hình 2.



Hình 3.

Đối với nhiều người trong chúng ta, cụm từ "công tác xã hội" có vẻ rất quen tai thậm chí sáo mòn. Quen tai, do chỗ nó đã được sử dụng từ nhiều chục năm trước để nói về các hoạt động đoàn thể xã hội, sáo mòn do chỗ nếu như trước kia những hoạt động này đã đóng vai trò đáng kể một thời trong việc xây dựng nếp sống mới, thì ngày nay dường như đã không còn nhiều tác dụng. Sự thực thì ngay cả trên thế giới, "công tác xã hội" là một thuật ngữ sống động, phản ánh một trường hoạt động rất rộng lớn vì tiền bộ xã hội và phát triển con người.

Hiểu một cách đơn giản, nói công tác xã hội là nói đến một trường hoạt động bao gồm các phương pháp và biện pháp đưa các dịch vụ xã hội tới con người hoặc giúp người ta tìm đến những trợ giúp và dịch vụ xã hội hiện có nhằm đem lại an ninh xã hội cho họ.

Công tác xã hội liên quan đặc biệt đến các nhóm xã hội yếu, các cộng đồng yếu và các cá nhân gặp khó khăn trong đời sống. Nó quan hệ thật thiết với những cái được đề cập ở trên, tức là các tệ nạn xã hội và các vấn đề xã hội. Ngày nay, công tác xã hội trở thành một ngành hoạt động rất phát triển (Chẳng hạn, một trăm năm trước

đây người ta có thể tính rằng trường hoạt động của công tác xã hội bao gồm khoảng 17 loại dịch vụ xã hội, thì ngày nay đã lên tới trên 190 loại dịch vụ xã hội khác nhau ở cấp chính phủ trung ương và trên 95 loại dịch vụ xã hội được đảm nhiệm bởi các tổ chức tình nguyện thành viên của United Way of America (3). Tuy nhiên, công tác xã hội cũng phải trải qua những thăng trầm lớn, giữa xã hội học và công tác xã hội đã từng có những cuộc ly hợp ảnh hưởng đến cả một thế hệ, song ngày nay không còn ai nghi ngờ về sự cần thiết phải kết hợp chặt chẽ hai ngành này.

GỢI MỞ MỘT HƯỚNG CÔNG TÁC MỚI

Thời gian qua, các nhà nghiên cứu xã hội ở nước ta vẫn trăn trở nhiều về sức tác động vào xã hội của các công trình khoa học. Còn nhà công tác xã hội thì lo ngại về tình trạng giảm sút hiệu quả của các hoạt động xã hội. Tôi nghĩ rằng sự kết hợp mạnh mẽ giữa xã hội học và công tác xã hội cần sớm được quan tâm, vì ở đó nhà xã hội học có thể tìm thấy tự động tức thời của những thành quả khoa học của mình đối với thực tế đời sống, còn nhà công tác xã hội sẽ tìm được cơ sở khoa học cho sự nghiệp phục hưng lĩnh vực hoạt động quan trọng này. Những suy nghĩ nêu trên là cơ sở để trong năm 1991, Phòng Cơ cấu xã hội và chính sách xã hội kiến nghị với Viện Xã hội học cho mở ra hai chương trình hoạt động mới, một là: "Xã hội học về các tệ nạn xã hội và các vấn đề xã hội, phương pháp luận nghiên cứu và những thực tế hiện nay", và cái thứ hai: "Chương trình công tác xã hội và phát triển cộng đồng: nghiên cứu hành động".

Tài liệu tham khảo

- 1) Handbook on the Study of Social Problems, Chicago 1971
- 2) Dictionary of Social Welfare, Noel and Rita Timms. Lon don 1982.
- 3) The field of Social Work, Holt. Rinehart an Winston, Inc. U.S.A. 1978.